

Số: /SYT-VP

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023

V/v Triển khai thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong ngành Y tế.

Kính gửi:

- Các phòng chức năng của Sở;
- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Trung tâm Giám định Y khoa - pháp y;
- Chi cục Dân số - KHHGD.

Thực hiện Công văn số 4736/UBND-PVHCC ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh;

Sở Y tế yêu cầu các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc thực hiện như sau:

1. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc nội dung: (1)- Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ, tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; Công văn số 4241/UBND-PVHCC ngày 11/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc nâng cao kết quả đánh giá, xếp loại của tỉnh đối với Bộ chỉ số theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg; Công văn số 4435/UBND-PVHCC ngày 24/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai các nhiệm vụ kiểm soát TTHC trọng tâm Quý IV/2023; Công văn số 4524/UBND-VXNV ngày 30/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Công điện số 968/CĐ-TTg ngày 16/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tiếp tục đẩy mạnh quyết liệt hơn nữa cải cách TTHC, tập trung đẩy mạnh rà soát, mạnh dạn đề xuất các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc dứt khoát bãi bỏ TTHC, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ nhất là của người dân, doanh nghiệp tại các văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường phân cấp, ủy quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi công vụ, tăng cường giám sát kiểm tra, đôn đốc trong giải quyết TTHC để giảm tầng nấc trung gian và nhanh chóng, kịp thời chấm dứt tình trạng kéo dài thời gian giải quyết qua nhiều cơ quan, đơn vị. Theo dõi sát, kịp thời nắm bắt và xử lý dứt điểm những vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; không để tình trạng kéo dài, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, để trì trệ và không đáp ứng yêu cầu công việc được giao, gây tổn kém chi phí, thời gian đi lại của người dân và doanh nghiệp.

3. Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch đầy đủ TTHC theo quy định; thường xuyên theo dõi các Bộ Y tế công bố TTHC thuộc phạm vi chức

năng, quản lý của cơ quan, đơn vị mình có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện. 100% hồ sơ TTHC của tỉnh phải được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (Thường xuyên kiểm soát chặt chẽ quy trình: tròn quy trình, cập nhật đầy đủ thông tin của quy trình đảm bảo rõ người, rõ trách nhiệm, rõ việc, rõ thời gian giải quyết) và phải liên thông, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện.

4. Thực hiện số hóa hồ sơ, số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC.

Nghiêm cấm việc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa hoặc chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo đúng quy định.

5. Tập trung rà soát kỹ và cấu trúc lại quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm. Kiên quyết chưa đưa vào xây dựng, cung cấp Dịch vụ công trực tuyến đối với TTHC hoặc nhóm TTHC liên thông chưa có phương án cấu trúc lại và đơn giản hóa quy trình hoặc không phát sinh hồ sơ trong ba năm gần nhất; rà soát, tạm dừng cung cấp và nhanh chóng đầu tư nâng cấp, hoàn thiện đối với dịch vụ công trực tuyến không đáp ứng được mức độ dịch vụ đã công bố, chưa thông suốt và đơn giản, thuận lợi, giảm thời gian, chi phí thực hiện hơn so với thực hiện trực tiếp hoặc qua bưu chính.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công (thái độ, tác phong ứng xử của công chức, viên chức khi thực thi nhiệm vụ, đặc biệt tại bộ phận trực tiếp tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp). Thực hiện nghiêm việc báo cáo giải trình của người đứng đầu, xin lỗi người dân, doanh nghiệp (nêu rõ lý do trễ hẹn và hẹn lại ngày trả kết quả đối với hồ sơ trễ hẹn) và kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị.

Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất việc giải quyết TTHC; kiểm soát chặt chẽ quy trình, thời hạn giải quyết TTHC để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm như: Cập nhật thông tin và trả kết quả giải quyết trên phần mềm không trung thực, chưa có kết quả thực tế nhưng nhập trên phần mềm đã trả kết quả; thực hiện không tròn, đủ quy trình, không thể hiện đầy đủ kết quả xử lý nội bộ của các bộ phận chuyên môn. Hạn chế tối đa tiêu cực có thể xảy ra, nhất là tại các đơn vị để xảy ra tồn tại, hạn chế kéo dài (giải quyết hồ sơ, trả kết quả chậm trễ; đối phó, nhập “chuyển giai đoạn” chờ bổ sung hồ sơ trên phần mềm không đúng) mà không có biện pháp khắc phục hiệu quả). Kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhiều, tiêu cực,

làm phát sinh thêm TTHC, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần để xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

7. Thực hiện nghiêm công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC bảo đảm chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông. Trong đó, khẩn trương rà soát, hoàn thành việc công bố quy trình nội bộ xác định rõ thời hạn, trách nhiệm giải quyết trong từng bước, giai đoạn đối với các TTHC liên thông giữa các cơ quan. Thực hiện hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; người đứng đầu thường xuyên tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp. Chấm dứt tình trạng không trả lời hoặc trả lời chung chung, không cụ thể, không rõ ràng dứt khoát, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

8. Các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung xử lý dứt điểm các “điểm nghẽn” trong thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), nhất là về hạ tầng công nghệ thông tin, số hóa dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến và an toàn, an ninh mạng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 và Thông báo số 238/TB-VPCP ngày 22/6/2023.

9. Chủ động đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định theo quy định tại khoản 8 Điều 7 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ (được bổ sung khoản 8, Điều 7 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tại điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ)

10. Có cơ chế, chính sách phù hợp, bảo đảm bố trí đầy đủ nhân lực, kinh phí cho việc triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, chuyển đổi số, hoàn thành các mục tiêu theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện và sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tập trung hoàn thành xây dựng, trình cấp có thẩm quyền quy định miễn hoặc giảm phí, lệ phí trong thực hiện TTHC trên môi trường điện tử giai đoạn từ nay đến năm 2025 để khuyến khích người dân thực hiện Dịch vụ công trực tuyến.

Yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang Web SYT;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Văn Kỳ